



cách xây dựng từng data structures

Data Structures and Algorithms

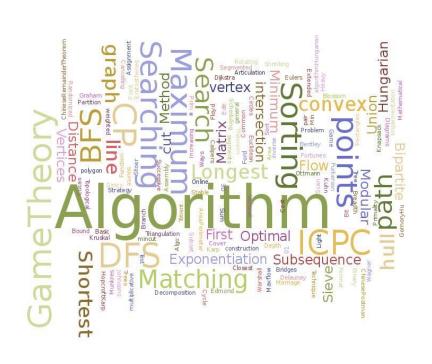


Lesson Objectives





- Data Structures
- Collections
- Analyzing an Algorithm
- Non-primitive data structures
 - ✓ Arrays
 - ✓ Linked Lists
 - ✓ Binary Tree
 - ✓ General Tree
 - ✓ Heaps
 - ✓ Queues
 - √ Stacks
- Sorting Algorithms
- Searching Algorithms







Section 1 CONFIDENIIAL

DATA STRUCTURES

Data Structures





- "Once you succeed in writing the programs for complicated algorithms, they usually run extremely fast. The computer doesn't need to understand the algorithm, it's task is only to run the programs." Khi bạn thành công trong việc viết các chương trình cho các thuật toán phức tạp, chúng thường chạy rất nhanh. Máy tính không cần phải hiểu thuật toán, nhiệm vụ của nó chỉ là
- There are a number of facets to good programs, they must
 - √ run correctly
 - √ run efficiently
 - ✓ be easy to read and understand
 - ✓ be easy to debug and
 - ✓ be easy to modify.

- Có nhiều khía cạnh để tạo ra các chương trình tốt, chúng phải:
- ✓ chay đúng
- ✓ chay hiệu quả
- √ dễ đọc và hiểu
- ✓ dễ gỡ lỗi và
- ✓ dễ chỉnh sửa.

Data Structures (Cont.)





What is Data Structure?

- ✓ A scheme for organizing related pieces of information ✓ Một kế hoạch để tổ chức các mảnh thông tin liên quan
- ✓ A way in which sets of data are organized in a particular system ✓ Một cách mà các tập dữ liệu được tổ chức trong một hệ thống cụ thể
- ✓ An organised aggregate of data items
 ✓ Một tập hợp có tổ chức của các mục dữ liệu
- ✓ A computer interpretable format used for storing, accessing, transferring and archiving data ✓ Một định dạng có thể được máy tính diễn giải, được sử dụng để lưu trữ, truy cập, chuyển giao và lưu trữ dữ liệu
- ✓ The way data is organised to ensure efficient processing: this may be in lists, arrays, stacks, queues or trees
- Cách mà dữ liệu được tổ chức để đảm bảo xử lý hiệu quả: điều này có thể bao gồm dạnh sách, mảng, ngặn xếp, hàng đợi hoặc cây

 ✓ Data structure is a specialized format for organizing and storing data so that

 it can be be accessed and worked with in appropriate ways to make an a

 program efficient

✓ Cấu trúc dữ liệu là một định dạng chuyên biệt để tổ chức và lưu trữ dữ liệu, để có thể truy cập và làm việc với chúng một cách thích hợp nhằm làm cho chương trình hiệu quả

Data Structures (Cont.)





- Data structures can be classified in to Cấu trúc dữ liệu có thể được phân loại thành:

 ✓ Cấu trúc dữ liệu nguyên thủy
 - ✓ Primitive data structures

✓ Cấu trúc dữ liệu phi nguyên thủy.

- ✓ Non primitive data structure.
- Primitive data structure:
 - ✓ These are data structures that can be manipulated directly by machine instructions. ✓ Đây là các cấu trúc dữ liệu có thể được thao tác trực tiếp bằng các lệnh máy.
 - ✓ In C language, the different primitive data structures are int, float, char, double. ✓ Trong ngôn ngữ C, các cấu trúc dữ liệu nguyên thủy khác nhau bao gồm int, float, char, double.
- Non primitive data structures:
 - ✓ These are data structures that can not be manipulated directly by machine instructions. Arrays, linked lists, files etc., are some of non-primitive data structures and are classified into linear data structures and non-linear data structures.
 ✓ Đây là các cấu trúc dữ liệu không thể thao tác trực tiếp bằng các lệnh máy. Mảng, danh sách liên kết, têp, v.v., là một số cấu trúc dữ liệu phi nguyên thủy và được phân loại thành cấu trúc dữ liệu tuyến

tính và ត្រឹម្ម-ដ្រអ្នក ម៉្រ្តិមក្រាំ ៤ មុវុទ៌ា ដាំ MARE – FSOFT Academy - Internal Use

Data Structures (Cont.)





- Data Structure = Organised Data + Allowed Operations

 Cấu trúc dữ liệu = Dữ liệu được tổ chúc + Các thao tác được phép
- There are two design aspects to every data structure:
 - √ The interface part
 - ✓ The publicly accessible functions of the type. Functions like creation and destruction of the object, inserting and removing elements (if it is a container), assigning values etc.

The implementation part:

✓ Internal implementation should be independent of the interface. Therefore, the details of the implementation aspect should be hidden out from the

users. - **Có hai khía cạnh thiết kế cho mọi cấu trúc dữ liệu:**

✓ **Phần giao diện:** Các hàm có thể truy cập công khai của loại. Các hàm như tạo và phá hủy đối tượng, chèn và loại bỏ phần tử (nếu nó là một container), gán giá trị, v.v.

✓ **Phần triển khai:** Triển khai nội bộ nên độc lập với giao diện. Do đó, chi tiết của khía cạnh triển khai nên được ẩn khỏi người dùng.

Collections





- Programs often deal with collections of items.
- These collections may be organised in many ways and use many different program structures to represent them, yet, from an abstract point of view, there will be a few common operations on **Các chương trình thường xử lý các tập hợp các mục.**

 any collection. **Các tập hợp này có thể được tổ chức theo nhiều cách và sử dụng nhiều cấu trúc chương trình khác nhau để biểu diễn chúng, tuy nhiên, từ quan điểm trừu tương, sẽ có một vài thao tác chung

create Create a new collection

add Add an item to a collection

delete Delete an item from a collection

find Find an item matching some criterion in the collection

destroy Destroy the collection





Section 2 CONFIDENIIAL

ANALYZING AN ALGORITHM

Analyzing an Algorithm





Simple statement sequence

```
s_1; s_2; \dots; s_k
```

- ✓ Complexity is O(1) as long as k is constant
- Simple loops

```
for(i=0;i<n;i++) { s; } where s is O(1)
```

- ✓ Complexity is n O(1) or O(n)
- Loop index doesn't vary linearly

```
h = 1;
while ( h <= n ) { s; h = 2 * h;}
```

- ✓ Complexity O(log n)
- Nested loops (loop index depends on outer loop index)

```
for(i=0;i<n;i++) f
for(j=0;j<n;j++) { s; }
```

✓ Complexity is n O(n) or $O(n^2)$





CONFIDENTIAL

NON-PRIMITIVE DATA STRUCTURES

Section 3

Arrays





An Array is the simplest form of implementing a collection

- ✓ Each object in an array is called an array element
- ✓ Each element has the same data type (although they may have different values)
- ✓ Individual elements are accessed by index using a consecutive range of integers

One Dimensional Array or vector

A[0]	A[1]	A[2]	A[3]		A[n-2]	A[n-1]
1	2	3	4		N-1	N

Arrays (Cont.)





- Multi-dimensional Array
 truy cập địa chỉ thông qua con trỏ
- A multi-dimensional array of dimension n (i.e., an n-dimensional array or simply n-D array) is a collection of items which is accessed via n subscript expressions. For example, in a language that supports it, the (i,j) th element of the two-dimensional array x is accessed by writing x[i,j].

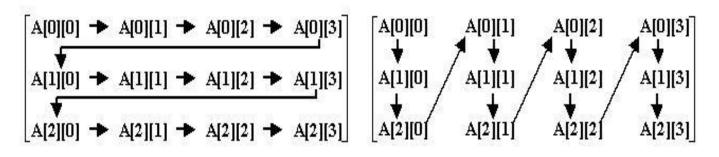
		Column														
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		j		n
	0															
	1			5												
R	2															
0	:	:	•	•	•	:	•	•	:	•	•	•		•	•	:
W	i													X		
	m															

Arrays (Cont.)





Matrix A (3 rows x 4 columns)



Matrix A (Row Major Order)

Matrix A (Column Major Order)

Array: Limitations





- Simple and Fast but must specify size during construction Đơn giản và nhanh nhưng phải xác định kích thước khi khởi tạo
- If you want to insert/ remove an element to/ from a fixed position in the list, then you must move elements already in the list to make room for the subsequent elements in the list.

 Nếu bạn muốn chèn/xóa một phần tử vào/từ một vị trí cố định trong danh sách, bạn phải di chuyển các phần tử đã có trong danh sách để tạo chỗ cho các phần tử tiếp theo trong

Thus, on an average, you probably copy half the elements.

- In the worst case, inserting into position 1 requires to move all the elements. Trong trường hợp xấu nhất, chèn vào vị trí 1 yêu cầu di chuyển tất cả các phần tử.
- Copying elements can result in longer running times for a program if insert/ remove operations are frequent, especially when you consider

the cost of copying is huge (like when we copy strings)

Sao chép các phần tử có thể dẫn đến thời gian chạy dãi hơn cho một chương trình nếu các thao tác chèn/xóa thường xuyên, đặc biệt khi chi phí sao chép lớn (như khi sao chép chuỗi)

An array cannot be extended dynamically, one have to allocate a new array of the appropriate size and copy the old array to the new array

Mảng không thể mở rộng động, bạn phải cấp phát một mảng mới với kích thước phù hợp và sao chép mảng cũ vào mảng mới.

Linked Lists





The linked list is a very flexible dynamic data structure: items may be added to it or deleted from it at will

Danh sách liên kết là một cấu trúc dữ liệu động rất linh hoạt:Các mục có thể được thêm vào hoặc xóa khỏi nó theo ý muốn.

Dynamically allocate space for each element as needed

Cấp phát không gian đông cho mỗi phần tử khi cần.

✓ Include a pointer to the next item

Bao gồm một con trỏ đến phần tử tiếp theo.

✓ the number of items that may be added to a list is limited only by the amount of memory available
Số lượng mục có thể thêm vào danh sách chỉ bị giới hạn bởi lượng bộ nhớ có sẵn.

Linked list can be perceived as connected (linked) nodes

Danh sách liên kết có thể được coi là các nút kết nối (liên kết):

Each node of the list contains
Mỗi nút của danh sách chứa:

- The data item
- A pointer to the next node

Phần tử dữ liêu. Một con trỏ đến nút tiếp theo.

Nút cuối cùng trong danh sách chứa một con trỏ NULL để chỉ ra ràng nó là phần kết thúc hoặc đuôi của danh sách.

The last node in the list contains a NULL pointer to indicate that it is the end or *tail* of the list.



Collections



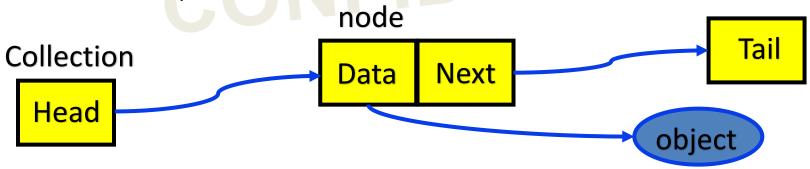


Collection structure has a pointer to the list head

✓ Initially NULL

- Add first item
 - ✓ Allocate space for node
 - ✓ Set its data pointer to object
 - ✓ Set Next to NULL
 - ✓ Set Head to point to new node

The variable (or handle) which represents the list is simply a pointer to the node at the *head* of the list.



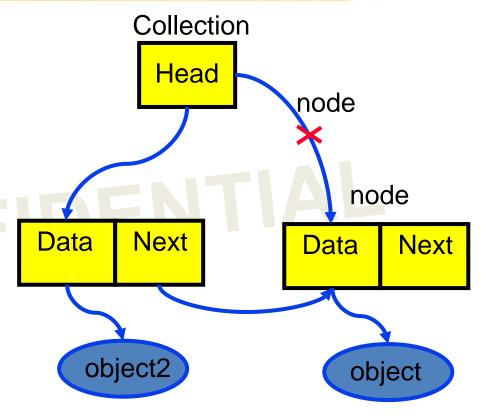
Linked Lists (Cont.)





Add a node

- ✓ Allocate space for node
- ✓ Set its data pointer to object
- ✓ Set Next to current Head
- ✓ Set Head to point to new node



Linked Lists - Add implementation





Implementation

```
struct t node {
   void *item;
                                          Recursive type definition -
    struct t node *next;
                                          C allows it!
    } node;
typedef struct t node *Node;
struct collection {
   Node head:
    };
int AddToCollection( Collection c, void *item ) {
    Node new = malloc( sizeof( struct t node ) );
    new->item = item;
                                             Error checking, asserts
   new->next = c->head;
    c->head = new;
                                             omitted for clarity!
    return TRUE;
```

Linked Lists - Find implementation





Implementation

A recursive implementation is also possible!

```
void *FindinCollection( Collection c, void
*key ) {
    Node n = c->head;
    while ( n != NULL ) {
      ( KeyCmp( ItemKey( n->item ), key )
       return n->item;
           n = n->next;
       return NULL;
```

Add time Constant - independent of n Search time Worst case - n

Linked Lists - Delete implementation





Implementation

```
void *DeleteFromCollection( Collection c, void *key ) {
   Node n, prev;
    n = prev = c->head;
   while ( n != NULL ) {
   if ( KeyCmp(ItemKey(n->item), key) == 0 ) {
       prev->next = n->next;
       return n;
     prev = n;
                          head
      n = n->next;
    return NULL;
```

Linked Lists - Variations





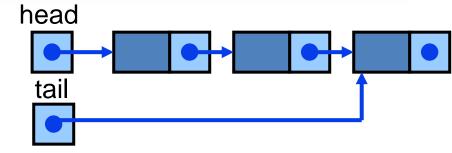
- Simplest implementation
 - ✓ Add to head
 - ✓ Last-In-First-Out (LIFO) semantics
- Modifications
 - ✓ First-In-First-Out (FIFO)
 - ✓ Keep a tail pointer

By ensuring that the tail of the list is always pointing to the head, we can build a circularly linked list

head is tail->next

LIFO or FIFO using ONE pointer

```
struct t_node {
    void *item;
    struct t_node *next;
} node;
typedef struct t_node *Node;
struct collection {
    Node head, tail;
};
```



Linked Lists - Doubly linked





- Doubly linked lists
- ứng dụng ???
- ✓ Can be scanned in both directions

Applications requiring both way search

Eg. Name search in telephone directory

prev

prev

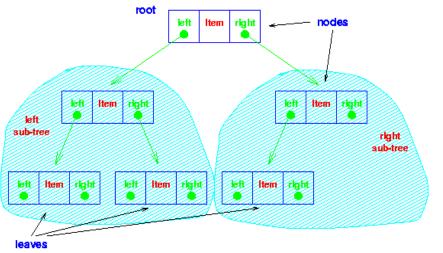
prev

Binary Tree





- The simplest form of Tree is a Binary Tree
 - ✓ Binary Tree Consists of
 - Node (called the ROOT node)
 - Left and Right sub-trees
 - Both sub-trees are binary trees
 - The nodes at the lowest levels of the tree (the ones with no sub-trees) are called leaves



Each subtree is itself a binary tree Note the recursive definition!

In an *ordered binary tree* the keys of all the nodes in

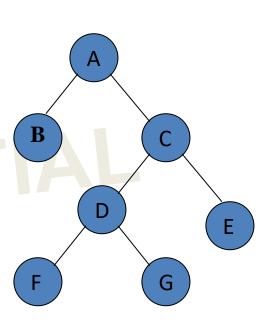
- the left sub-tree are less than that of the root
- the keys of all the nodes in the right sub-tree are greater than that of the root,
- the left and right sub-trees are themselves ordered binary trees.

Collections





- If A is the root of a binary tree and B is the root of its left/right subtree then
 - ✓ A is the father of B.
 - ✓ B is the left/right son of A
- Two nodes are brothers if they are left and right sons of the same father
- Node n1 is an ancestor of n2 (and n2 is descendant of n1) if n1 is either the father of n2 or the father of some ancestor of n2
- Strictly Binary Tree: If every nonleaf node in a binary tree has non empty left and right subtrees
- Level of a node: Root has level 0. Level of any node is one more than the level of its father
- Depth: Maximum level of any leaf in the tree
 - ✓ A binary tree can contain at most 2^I nodes at level I
 - ✓ Total nodes for a binary tree with depth $d = 2^{d+1} 1$

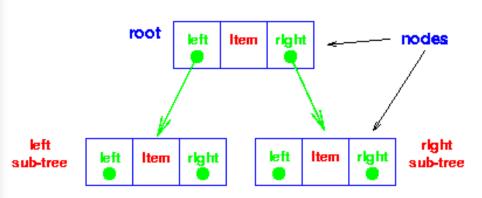


Binary Tree - Implementation





```
struct t_node {
  void *item;
  struct t node *left;
  struct t node *right;
typedef struct t node *Node;
struct t_collection {
  Node root;
```



Binary Tree - Implementation





Find

```
extern int KeyCmp( void *a, void *b );
/* Returns -1, 0, 1 for a < b, a == b, a > b */
                                                          Less,
void *FindInTree( Node t, void *key ) {
                                                          search
   if ( t == (Node) 0 ) return NULL;
                                                          left
   switch( KeyCmp( key, ItemKey(t->item) ) )
      case -1 : return FindInTree( t->left, key );
      case 0: return t->item;
      case +1 : return FindInTree( t->right, key );
                                                   Greater,
                                                   search right
void *FindInCollection( collection c, void *key )
   return FindInTree( c->root, key );
```

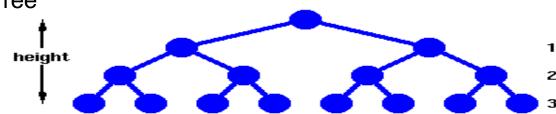
Binary Tree - Performance





Find

√ Complete Tree



- ✓ Height, h
 - · Nodes traversed in a path from the root to a leaf
- ✓ Number of nodes, h

•
$$n = 1 + 2^1 + 2^2 + \dots + 2^h = 2^{h+1} - 1$$

- $h = \text{floor}(\log_2 n)$
- ✓ Since we need at most h+1 comparisons, find in O(h+1) or $O(\log n)$

Binary Tree - Traversing





- Traverse: Pass through the tree, enumerating each node once
 - ✓ PreOrder (also known as depth-first order)
 - 1. Visit the root
 - 2. Traverse the left subtree in preorder
 - 3. Traverse the right subtree in preorder
 - ✓ InOrder (also known as symmetric order)
 - Traverse the left subtree in inorder
 - 2. Visit the root
 - 3. Traverse te right subtree in inorder
 - ✓ PostOrder (also known as symmetric order)
 - 1. Traverse the left subtree in postorder
 - 2. Traverse the right subtree in postorder
 - 3. Visit the root

Binary Tree - Applications





- A binary tree is a useful data structure when two-way decisions must be made at each point in a process
 - ✓ Example: Finding duplicates in a list of numbers
- A binary tree can be used for representing an expression containing operands (leaf) and operators (nonleaf node).
- Traversal of the tree will result in infix, prefix or postfix forms of expression
- Two binary trees are MIRROR SIMILAR if they are both empty or if they are nonempty, the left subtree of each is mirror similar to the right subtree

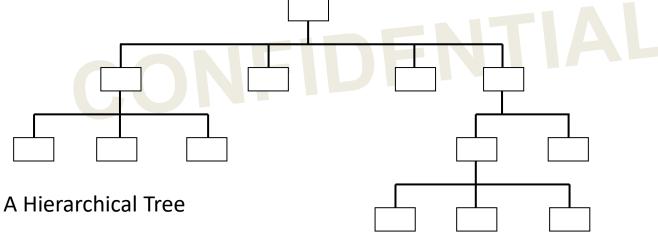
General Tree





 A tree is a finite nonempty set of elements in which one element is called the ROOT and remaining element partitioned into m >=0 disjoint subsets, each of which is itself a tree

Different types of trees – binary tree, n-ary tree, red-black tree, AVL tree



Heaps





- Heaps are based on the notion of a complete tree
- A binary tree is completely full if it is of height, h, and has 2h+1-1 nodes.
 - ✓ A binary tree of height, h, is complete iff
 - it is empty or
 - its left subtree is complete of height h-1 and its right subtree is completely full of height h-2 or
 - its left subtree is completely full of height h-1 and its right subtree is complete of height h-1.
 - ✓ A complete tree is filled from the left:
 - all the leaves are on
 - the same level or two adjacent ones and
 - all nodes at the lowest level are as far to the left as possible.
 - ✓ A binary tree has the heap property iff
 - it is empty or
 - the key in the root is larger than that in either child and both subtrees have the heap property.

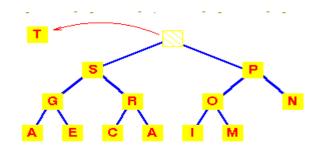
Heaps (Cont.)





- A heap can be used as a priority queue:
- the highest priority item is at the root and is trivially extracted. But if the root is deleted, we are left with two sub-trees and we must *efficiently* re-create a single tree with the heap property.
- The value of the heap structure is that we can both extract the highest priority item and insert a new one in O(logn) time.
- Example:

A deletion will remove the T at the root

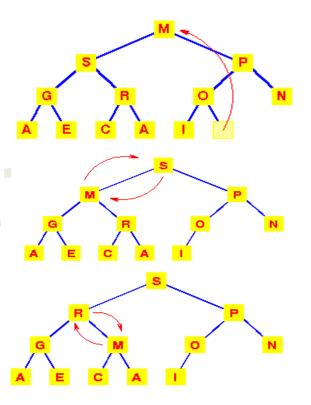


Heaps (Cont.)





- To work out how we're going to maintain the heap property, use the fact that a complete tree is filled from the left. So that the position which must become empty is the one occupied by the M. Put it in the vacant root position.
- This has violated the condition that the root must be greater than each of its children. So interchange the M with the larger of its children.
- The left subtree has now lost the heap property. So again interchange the M with the larger of its children.
- We need to make at most h interchanges of a root of a subtree with one of its children to fully restore the heap property.
 - \checkmark O(h) or O(log n)



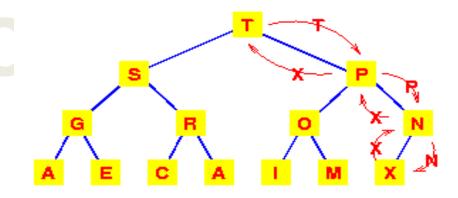
Heaps (Cont.)





Addition to a Heap

- ✓ To add an item to a heap, we follow the reverse procedure.
- ✓ Place it in the next leaf position and move it up.
- ✓ Again, we require O(h) or O(log n) exchanges.



Data Structure Comparisons





	Arrays	Linked List	Trees
	Simple, fast	Simple	Still Simple
	Inflexible	Flexible	Flexible
Add	O(1)	O(1)	O(log n)
	O(n) inc sort	sort -> no adv	
Delete	O(n)	O(1) - any	O(log n)
		O(n) - specific	
Find	O(n)	O(n)	O(log n)
	O(logn)	(no bin search)	
	binary search		

Queues





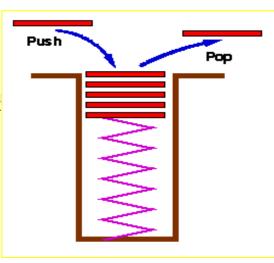
- Queues are dynamic collections which have some concept of order
 - ✓ FIFO queue
 - A queue in which the first item added is always the first one out.
 - ✓ LIFO queue
 - A queue in which the item most recently added is always the first one out.
 - ✓ Priority queue
 - A queue in which the items are sorted so that the highest priority item is always the next one to be extracted.
- Queues can be implemented by Linked Lists

Stacks





- Stacks are a special form of collection with LIFO semantics
- Two methods
 - ✓ int push(Stack s, void *item);
 - add item to the top of the stack
 - √ void *pop(Stack s);
 - remove most recently pushed item from the top of the stack
- Like a plate stacker
- Other methods
 - ✓ int IsEmpty(Stack s);
 - Determines whether the stack has anything in it
 - √ void *Top(Stack s);
 - Return the item at the top without deleting it
 - ✓ Stacks are implemented by Arrays or Linked List



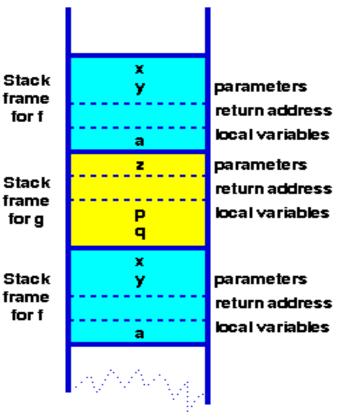
Stacks (Cont.)





- Stack very useful for Recursions
- Key to call / return in functions & procedures

```
function f( int x, int y) {
   int a;
   if (term cond) return ...;
   a = ....;
   return q(a);
function g( int z ) {
   int p, q;
   p = .... ; q = .... ;
   return f(p,q);
```







CONFIDENTIAL

SORTING ALGORITHMS

Section 4

Sorting Algorithms





- A file is said to be SORTED on the key if i < j implies that k[i] preceeds
 k[j] in some ordering of the keys
- Different types of Sorting
 - ✓ Exchange Sorts
 - Bubble Sort
 - Quick Sort
 - ✓ Insertion Sorts
 - ✓ Selection Sorts
 - Heap Sort
 - Binary Tree Sort
 - ✓ Merge and Radix Sorts

Sorting Algorithms

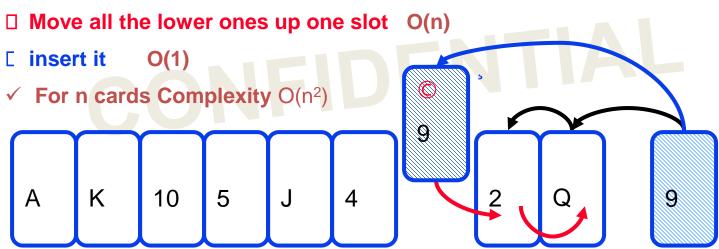


Insertion Sort





- First card is already sorted
- With all the rest,
 - □ Scan back from the end until you find the first card larger than the new one O(n)



Bubble Sort





Bubble Sort

- ✓ From the first element
 - Exchange pairs if they're out of order
 - Repeat from the first to n-1
 - Stop when you have only one element to check

Outer loop *n* iterations

```
Inner loop n-1, n-2, n-3, ..., 1 iterations
```

O(1) statement

```
/* Bubble sort for integers */
#define SWAP(a,b) { int t; t=a; a=b; b=t; }
void bubble( int a[], int n ) {
 int i, j;
 for(i=0;i<n;i++) { /* n passes thru the array */
 /* From start to the end of unsorted part */
     for(j=1;j<(n-i);j++) {
     /* If adjacent items out of order, swap */
         if( a[j-1]>a[j] ) SWAP(a[j-1],a[j]);
                          Overall O(n2)
```

Selection Sort





- Algorithm:
 - ✓ Pass through elements sequentially;
 - ✓ In the *i*th pass, we select the element with the lowest value in A[i] through A[n], then swap the lowest value with A[i].
- Time complexity: O(n²)
- Example: Sort the list {25, 57, 48, 37, 12}

Quick Sort 1/2





- Quick sort, also known as partition sort, sorts by employing a divideand-conquer strategy.
- Algorithm:
 - ✓ Pick an pivot element from the input;
 - ✓ Partition all other input elements such that elements less than the pivot come before the pivot and those greater than the pivot come after it (equal values can go either way);
 - ✓ Recursively sort the list of elements before the pivot and the list of elements after the pivot.
 - ✓ The recursion terminates when a list contains zero or one element.
- Time complexity: O(nlogn) or O(n²)
- Demo: http://pages.stern.nyu.edu/~panos/java/Quicksort/
- Example: Sort the list {25, 57, 48, 37, 12}

Quick Sort 2/2





- Example of Divide and Conquer algorithm
- Two phases
 - ✓ Partition phase
 - Divides the work into half
- < pivot pivot > pivot

- ✓ Sort phase
 - Conquers the halves!



```
quicksort( void *a, int low, int high ) {
int pivot;
if ( high > low ) /* Termination condition! */ {
    pivot = partition( a, low, high );
    quicksort( a, low, pivot-1 );
    quicksort( a, pivot+1, high );
    }
}
```

Heap Sort





Heaps also provide a means of sorting:

- ✓ Construct a heap
- ✓ Add each item to it (maintaining the heap property!)
- ✓ When all items have been added, remove them one by one (restoring the heap property as each one is removed)
- ✓ Addition and deletion are both O(logn) operations. We need to perform n additions and deletions, leading to an O(nlogn) algorithm
- ✓ Generally slower

Comparisons of Sorting





√	Insertion	$O(n^2)$	Guaranteed
		O(III)	

✓ Bubble $O(n^2)$ Guaranteed

✓ Heap $O(n \log n)$ Guaranteed

✓ Quick $O(n \log n)$ Most of the time! $O(n^2)$

✓ Bin O(n) Keys in small range O(n+m)

✓ Radix O(n) Bounded keys/duplicates $O(n \log n)$

Searching Algorithms





- Fundamental operation
- Finding an element in a (huge) set of other elements
 - ✓ Each element in the set has a key
- Searching is the looking for an element with a given key
 - ✓ distinct elements may have (share) the same key
 - ✓ how to handle this situation?
 - first, last, any, listed, ...
- May use a specialized data structure
- Things to consider
 - ✓ the average time
 - ✓ the worst-case time and
 - ✓ the best possible time.

Sequential Search





- Store elements in an array
 - ✓ Unordered

```
// return first element with key 'k' in 't[]';
// return 'NULL' if not found
// 't[]' is from 1 to 'N'
element find(element* t, int N, int k) {
  t[0].key = k; t[0].value = NULL; // sentinel
  int i = N;
  while (t[i--].key != k);
  // 'i' has been decreased!
  return t[i + 1];
}
```

Sequential Search Analysis





- Generic simple algorithm
- Space complexity: O(1)
- Time complexity
 - ✓ Time is proportional to n
 - ✓ We call this time complexity O(n)
 - Worst case: N + 1 comparisons
 - Best case: 1 comparison
 - Average case (successfull): (1+2+...+N)/N = (N+1)/2
- Both arrays (unsorted) and linked lists

Sequential Search in a (sorted) Linked List 1/2





- Keep the list sorted
 - ✓ Easy to implement with linked list (exercise: do it)!

```
// return first node with key 'k' in 'l';
// return 'NULL' if not found
// 'l' is sorted
node find(list l, int k) {
  node z = list end(l);
  node setKey(z, k); // sentinel
  for (node n = list start(l);
    node getKey(n) > k;
    n = node next(n);
  if (node getKey(n) != k) return NULL;
  return n;
```

Sequential Search in a (sorted) Linked List 2/2





- Space complexity: O(1)
- Time complexity
 - ✓ Best case: 1 comparison
 - ✓ Average case (successfull): same as the sequential search in unordered list (array): (N+1)/2
 - ✓ Worst case (unsuccessfull):
 - Consider the sentinel as part of the list
 - Then a search is always "successfull" (finding the sentinel at least)
 - Hence: (N+2)/2

Sequential Search Improvements





- Static caching
 - ✓ Use the relative access frequency of elements
 - · store the most often accessed elements at the first places
- Dynamic caching
 - ✓ For each access, move the element to the first position.
 - Needs a linked list data structure to be efficient
- Very difficult to analyze the complexity in theory: very efficient in practice

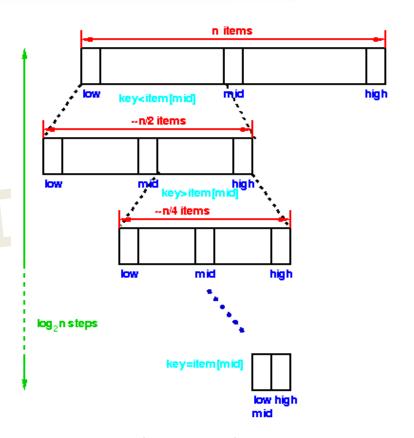
Binary Search





- Sorted array on a key
- first compare the key with the item in the middle position of the array
- If there's a match, we can return immediately.
- If the key is less than the middle key, then the item sought must lie in the lower half of the array
- if it's greater then the item sought must lie in the upper half of the array
- Repeat the procedure on the lower (or upper) half of the array - RECURSIVE

Time complexity $O(\log n)$



Binary Search Implementation





```
static void *bin search( collection c, int low, int high, void *key ) {
     int mid:
     if (low > high) return NULL; /* Termination check */
     mid = (high+low)/2;
     switch (memcmp(ItemKey(c->items[mid]),key,c->size)) {
        case 0: return c->items[mid]; /* Match, return item found */
        case -1: return bin search( c, low, mid-1, key); /* search lower half */
        case 1: return bin search( c, mid+1, high, key ); /* search upper half */
        default : return NULL:
void *FindInCollection( collection c, void *key ) {
/* Find an item in a collection
     Pre-condition:
        c is a collection created by ConsCollection
        c is sorted in ascending order of the key
        kev != NULL
     Post-condition: returns an item identified by key if one exists, otherwise returns NULL */
         int low, high;
         low = 0; high = c->item cnt-1;
        return bin search(c, low, high, key);
```

Binary Search vs Sequential Search





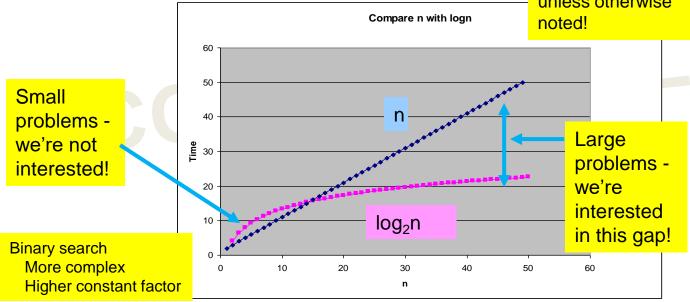
Find method

- ✓ Sequential search
 - Worst case time: $c_1 n$
- √ Binary search

• Worst case time: $c_2 \log_2 n$

Logs

Base 2 is by far the most common in this course. Assume base 2 unless otherwise







Thank you Q&A

